TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 226/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1988

Địa chỉ hiện nay: Nhà không số (65/7), Khu phố 16, phường Đ, Thành phố H.

2/ Ông Phạm Minh T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 0614/5B Khu phố 3, phường Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2011 do Uỷ ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố H (nay là phường Đ, Thành phố H) cấp ngày 02/7/2011. Nay bà M và ông T yêu cầu Tòa án công nhận T tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T xác nhận có 02 (hai) con chung tên Phạm Minh T1 sinh ngày 16/10/2012 và Phạm Bảo N sinh ngày 06/8/2019. Giao trẻ Phạm Minh T1 cho ông Phạm Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao trẻ Phạm Bảo N cho bà Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T tự thỏa T và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận T tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T phải nộp.

Xét sự thỏa T của các đương sự đượng ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2011 do Uỷ ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố H (nay là phường Đ, Thành phố H) cấp ngày 02/7/2011không còn hiệu lực.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T xác nhận có 02 (hai) con chung tên Phạm Minh T1 sinh ngày 16/10/2012 và Phạm Bảo N sinh ngày 06/8/2019.

Giao trẻ Phạm Minh T1 cho ông Phạm Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao trẻ Phạm Bảo N cho bà Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận T tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T phải nộp. Bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0006855 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H nên được cấn trừ. Bà Phạm Thị M và ông Phạm Minh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. H;
- VKSND Khu vực G – TP.HCM;
- Phòng Thi hành dân sự Khu vực G –TP.HCM;
- UBND phường Đ, Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L1